

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỔ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày: 02/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương.

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Lò Văn Chiên - Bà Trần Thị Mùi

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ** tham gia phiên tòa:  
Ông Đặng Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 02/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2020/HSST, ngày 22/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST - HS ngày 02/6/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/HSST – QĐ ngày 14/6/2020 đối với bị cáo:

**Phàn Đức M** (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 22/12/2000 tại: Phong Thổ - Lai Châu nơi cư trú: Bản Tân Hợp, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Xạ Phang; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam, tôn giáo: không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 2/12; con ông (không xác định được) và bà Phàn Thị Thảo, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Phong Thổ, có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị N - Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- **Bị hại:** Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu. Đại diện theo pháp luật là ông Teo Văn Th; sinh năm: 1965 - Chủ tịch UBND xã Khổng Lào; trú tại: Bản Huổi Loỏng, xã Khổng Lào, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu

Đại diện theo ủy quyền là chị Chang Thị K; sinh năm: 1990; trú tại: Bản Nậm Cung, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (Đều có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 22/11/2019 Phan Đức M quan sát trụ sở Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu mục đích để trộm cắp tài sản. Sau đó M nhặt hòn đá đập ô cửa kính phòng công an xã và dùng tay vặn chốt cửa vào bên trong chơi máy tính và mở tủ tìm tài sản nhưng không có gì. Tiếp đến M di chuyển sang phòng Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ cũng với hành vi dùng hòn đá đập cửa kính mở được khóa vào phòng thấy các tủ sắt đã khóa nên M ra ngoài khép cửa lại như cũ đóng cửa sau đó M quay lại phòng công an xã mở máy tính ra để chơi, đến 1 giờ ngày 23/11/2019 M tắt máy tính và lấy một chiếc kéo cùng hòn đá cầm trước đẩy di chuyển lên tầng 2 của Ủy ban nhân dân xã, M đến phòng kế toán đập ô cửa kính dùng kéo cạy ô cửa kính và kéo ghế treo lên chui được vào phòng, M dùng kéo cạy được cánh cửa tủ sắt ra và M mở chiếc túi cúc đựng tài liệu bên trong có một gói được gói bằng tờ giấy trắng. M mở gói đó ra thấy có khoảng 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. M cho số tiền đó vào túi quần, tiếp đến M mở túi tài liệu thứ 2 cũng thấy có một gói được gói bằng tờ giấy trắng. M mở gói đó ra thấy có khoảng 30 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, M lấy số tiền đó cho vào túi quần và cất túi tài liệu lại như cũ. Trộm cắp được tiền M trèo lên ghế và chui ra ngoài theo lối cũ. Tổng số tiền M chiếm đoạt là 8.500.000 đồng, số tiền chiếm đoạt M đã tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm; 03 mảnh kính trong suốt bị vỡ; 01 hòn đá; 01 cái kéo đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT - VKS Ngày 22/4/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo Phan Đức M về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Khoảng 03 giờ ngày 23/11/2019 M đã đập ô cửa kính chui vào phòng kế toán của Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 8.500.000 đồng do chị Chang Thị Kim quản lý. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Mục đích trộm cắp của Phan Đức M để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, p, s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phàn Đức M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa xác định Ủy ban nhân dân xã Không Lào là bị hại và đại diện theo pháp Luật ông Teo Văn Thín yêu cầu bị cáo bồi thường do bị cáo chiếm đoạt 22.311.000, tuy nhiên tại phiên tòa bị hại cũng không xuất trình thêm chứng cứ về việc mất số tiền nên rút yêu cầu bồi thường là 8.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đại diện theo pháp luật của bị hại ông Thín đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo là người bị khuyết tật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa bào chữa cho bị cáo: Bị cáo là người khuyết tật đi lại khó khăn, mẹ đang chấp hành án và không xác định được bố, bị cáo phạm tội cũng đã ăn năn về hành vi của mình thể hiện thái độ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 5 điều 173; điểm i, p, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo và miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo khai nhận trộm cắp số tiền là 8.500.000 đồng, ngoài lời khai của phía bị hại không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo về số tiền trộm cắp, tại phiên tòa bị hại đề nghị bị cáo bồi thường 8.500.000 đồng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) buộc bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân (UBND) Không Lào là 8.500.000 đồng.

Kiểm sát viên không có ý kiến bổ sung và đồng ý với quan điểm của người bào chữa đưa ra.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hứa không tái phạm và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, rất mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong giai đoạn xét xử, hành vi quyết định của người bào chữa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người đại diện của bị hại và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định như sau:

Ngày 22/11/2019 M đi đến Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/11/2019 M đi đến phòng Kế toán của Ủy ban nhân dân xã và lấy hòn đá đập ô cửa kính chui được vào phòng, M dùng kéo cạy được cánh cửa tủ sắt ra và trộm cắp được số tiền 8.500.000 đồng, nguồn gốc số tiền là tiền thu Đảng phí và tiền dự án PLAN do chị Chang Thị Kim quản lý. Sau khi trộm cắp được số tiền M đi chơi game và bắt xe ôm ra bến xe khách Lai Châu đi xuống Hà Nội và tiêu sài cá nhân hết.

[3] Đánh giá hành vi của bị cáo HÐXX nhận thấy: Bị cáo M đã quan sát khu vực của Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào, lợi dụng trong đêm tối bị cáo lén lút chui vào phòng Kế toán của UBND xã trộm cắp số tiền 8.500.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173- Bộ luật hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 - Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Hành vi vi phạm của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, p, s khoản 1, 2 điều 51 - Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo và miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo. Việc đề nghị của người bào chữa xét phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người khuyết tật, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[8] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 05/2020/HS- ST ngày 11/5/2020. Xét thấy bị cáo lười lao động thực hiện hành vi vi phạm pháp luật do vậy cũng cần phải có một mức án phù hợp để răn đe giáo dục bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Teo Văn Thín yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 22.311.000 đồng. Xét thấy, ngoài lời khai của bị hại không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo trộm cắp số tiền 22.311.000 đồng. Như vậy căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ buộc bị cáo phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào số tiền 8.500.000 đồng, tại phiên tòa ông Thín cũng chấp nhận số tiền bị mất là 8.500.000 đồng, vì vậy HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, khoản 1 điều 586, 589 - Bộ luật dân sự buộc bị cáo M phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Khổng Lào số tiền 8.500.000 đồng.

Về vật chứng còn lại của vụ án: 03 mảnh kính trong suốt bị vỡ; 01 hòn đá xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 cái kéo đã qua sử dụng do bị cáo trộm cắp tại UBND xã để làm công cụ phạm tội, xét tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của bị hại đề nghị tiêu hủy, nên HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau: 8.500.000 đồng x 5% = 425.000 đồng. Xét bị cáo là người khuyết tật, không có thu nhập ổn định và bị cáo không có tài sản riêng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị miễn án phí cho bị cáo, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Đức M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Phan Đức M 12 (mười hai) tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 01 năm (một) năm 05 (năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù của bản án số: 05/2020/HS-ST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu. Buộc bị cáo Phan Đức M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **29** (Hai mươi chín) tháng **21** (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (**07/01/2020**).

- Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào điều 48- Bộ luật hình sự; điều 584, 585, khoản 1 điều 586, 589 và điều 357, 468 - Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phan Đức M phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Không Lào số tiền 8.500.000 đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về thực hiện trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

*“ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015”*

- Về vật chứng: Căn cứ điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 mảnh kính trong suốt bị vỡ; 01 hòn đá; 01 cái kéo đã qua sử dụng.

(*Hiện số vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện Phong Thổ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020*).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 điều 21; điểm đ khoản 1 điều 12; điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 425.000 đồng cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

*“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành*

*án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự."*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện ;
- THA dân sự ;
- Cơ quan THAHS;
- THA PT;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Bị hại
- Sở Tư pháp;
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**



